

VĂN HOÁ - LỊCH SỬ

XU HƯỚNG “MỸ HOÁ” VĂN HOÁ TRONG THẾ GIỚI TOÀN CẦU HOÁ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thái Yên Hương
Học viện Quan hệ Quốc tế

Sau hơn 20 năm đổi mới, nhân dân ta đã đạt được những thành tựu to lớn, đưa đất nước vượt qua tình trạng trì trệ kém phát triển, trở thành một trong những quốc gia có nền kinh tế năng động, an ninh chính trị ổn định. Quan hệ trao đổi giữa Việt Nam và các nước trên thế giới cũng được mở rộng và phát triển, trong đó đáng ghi nhận là những tiến triển trong quan hệ giữa Việt Nam và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Trao đổi văn hoá và giáo dục là một trong những lĩnh vực đang được lãnh đạo hai nước chú trọng. Thực tế này đã được khẳng định trong chuyến đi thăm Hợp chủng quốc Hoa Kỳ tháng 6 năm 2008 vừa qua của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu trong quan hệ song phương về thương mại, chính trị, vấn đề đặt ra hiện nay cho các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam, là làm sao để có thể vừa thu nhận được các giá trị văn hóa tốt đẹp của người Mỹ, đồng thời vẫn bảo vệ được các giá trị văn hóa dân tộc. Nhằm tìm hiểu thực trạng ảnh hưởng của văn hoá Mỹ và đề ra một số giải pháp trước thách thức đối với bản sắc văn hoá dân tộc, tác giả bài viết sẽ đề cập trong bài viết của mình một số nội dung sau:

Tính phổ biến của văn hoá Mỹ trong thời đại toàn cầu hoá

Từ những năm 90 của thế kỷ XX đến nay, toàn cầu hóa đã trở thành chủ đề được mọi người bàn luận và được coi là xu hướng tất yếu của sự phát triển. Hầu hết các ý kiến hiện nay đều có chung một nhận định rằng, toàn cầu hoá là một quá trình vận động khách quan của xã hội loài người. Tiến trình này đang thúc đẩy hình thành một nền kinh tế thống nhất, một mạng lưới sản xuất và tiêu thụ toàn cầu, nhất là khi toàn cầu hoá đang bước vào giai đoạn 3.0, “làm phẳng thế giới và trao quyền đến từng cá nhân”¹. Toàn cầu hoá đã tạo nên những thay đổi cơ bản trong hoạt động kinh tế đòi hỏi những kỹ năng tinh tế sang một môi trường làm việc hiện đại đòi hỏi những điều chỉnh về trí tuệ và sự sáng tạo. Nền kinh tế này đòi hỏi phải có kiến thức và kiến thức chỉ có thể hình thành thông qua những thiết chế được hình thành bởi văn hoá. Khi thời đại đã thay đổi như ngày nay, không thể tồn tại một quốc gia “bế quan tỏa cảng”, tự đặt mình ra bên cạnh xu thế và con đường phát triển chung của nhân loại.

Dựa vào những lợi thế như vốn, khoa học kỹ thuật, thông tin, nhân tài, quản lý, có thể nói các nước phát triển đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến, chủ đạo định ra "luật chơi" toàn cầu hóa kinh tế, khiến xu thế chính của toàn cầu hóa kinh tế hiện nay là mở rộng kinh tế thị trường tự do trên toàn thế giới. Đối với phạm vi kinh tế thế giới, đó là mở rộng mô hình kinh tế phương Tây ra toàn thế giới; đối với phạm vi kinh tế phương Tây, đó là mô hình kinh tế Mỹ có tác động lấn át so với mô hình kinh tế châu Âu và Nhật Bản. Kết quả của quá trình toàn cầu hoá kinh tế tạo nên một trào lưu toàn cầu hóa khác, thậm chí còn quyết liệt hơn, sâu sắc hơn, đó là toàn cầu hóa về văn hóa. Những thay đổi về thị trường đã gắn kết với những thay đổi về xã hội. Đó là những thay đổi về nếp nghĩ, niềm tin, thói quen mua sắm và cả những phong tục, tập quán của nhiều quốc gia. Quan hệ kinh tế, văn hóa không còn là câu chuyện bị phụ thuộc vào ý muốn của riêng ai, chúng trở thành xu thế tất yếu của mọi dân tộc trong quá trình hội nhập để chấn hưng chính mình.

Toàn cầu hoá cũng làm cho hành tinh trở thành một nơi mà mọi người, mọi quốc gia có thể cùng chia sẻ thông tin và văn hoá. Đây là một quá trình rất linh hoạt mà những người tham gia sẽ phải tự kiểm soát những thay đổi diễn ra đối với bản thân mình và phải xác định vị trí của mình trong cả một thế giới rộng lớn. Và khi mọi người "giải toả được những lo ngại mang tính địa phương thì sẽ tạo nên sự hiểu biết mới trong phạm vi toàn cầu rộng lớn hơn."² Quá trình toàn cầu hoá đã làm cho con người thay đổi nhận thức về bản thân và về những gì xảy ra xung quanh mình. Lý do chính là vì quá trình toàn cầu hoá cũng có thể coi là một quá trình mở rộng mối quan hệ hoặc liên

kết trên phạm vi toàn cầu. Trong quá trình trao đổi thông tin, di chuyển, con người sẽ chia sẻ và học tập từ các nền văn hoá khác và dần dần "tự thân" thay đổi. Chính vì vậy "quá trình toàn cầu hoá... đã ảnh hưởng đến ý nghĩ về bản sắc, về kinh nghiệm tại nơi sinh sống và về bản thân trong quan hệ với vùng đất đó..."³

Trên thực tế, toàn cầu hóa về văn hóa đã xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử loài người bởi vì đây là kết quả của mối quan hệ tương tác giữa các cộng đồng. Quá trình này diễn ra song song với toàn cầu hóa về kinh tế. Lý do chính là vì giao lưu kinh tế là tiền đề của giao lưu văn hóa, còn giao lưu văn hóa thúc đẩy nhận thức cả về sự khác biệt lẫn sự tương đồng về văn hóa. Ngày nay, khi người ta ý thức được rằng văn hóa vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển, chúng ta có thể khẳng định rằng toàn cầu hóa về văn hóa là quá trình tất yếu, diễn ra song song với toàn cầu hóa về kinh tế và đến nay nó dẫn trước toàn cầu hoá kinh tế. Ví dụ như thông qua con đường tơ lụa từ phương Đông sang phương Tây, các giá trị văn hoá phương Đông xâm nhập vào phương Tây và ngược lại.

Nhờ sự phát triển vượt bậc của khoa học - công nghệ, các phương tiện giao thông và thông tin hiện đại mới cho phép con người vượt qua các giới hạn không gian và thời gian, tạo điều kiện cho giao lưu văn hóa phát triển trên phạm vi toàn thế giới. Loài người hàng ngày được tiếp cận nhiều nguồn thông tin và do đó, có thêm nhiều dịp trao đổi tiếp xúc với nhau, đẩy mạnh sự giao lưu về mọi mặt từ kinh tế mậu dịch, đầu tư, du lịch đến văn hóa nghệ thuật. Làn sóng di dân từ nước này sang nước khác cũng góp phần mở rộng hơn nữa sự giao lưu trực tiếp và mạnh mẽ về cả đời sống vật chất và

tinh thần của nhiều dân tộc. Kết quả là, khi toàn cầu hóa về kinh tế đang được tiến hành ngày càng rõ nét, các nền văn hóa do có năng lực khác nhau nên các nước giàu, bằng tiềm lực kinh tế, bằng hàng hoá giá rẻ, xâm nhập thế giới như một cơn lũ, có thể sẽ quy định các tiêu chuẩn văn hóa của hàng hóa, áp đặt cho các dân tộc yếu hơn các tiêu chuẩn văn hóa của họ. Các kỹ thuật về thông tin đã thúc đẩy nhanh chóng quá trình toàn cầu hoá và tác động đến những dị biệt về văn hoá. Điều này đã đưa đến mối quan ngại của nhiều nước về việc văn hoá của mình đã trở nên "quá toàn cầu" theo nghĩa là nền văn hoá của họ đã trở nên quá dễ dàng hoà nhập⁴. Cùng với toàn cầu hóa kinh tế là toàn cầu hóa về ngôn ngữ, văn hóa, lối sống và quan niệm giá trị. Đây là đòn tiến công mạnh mẽ của văn hóa phương Tây đối với văn hóa dân tộc của các nước đang phát triển. Bzrezinski, nhà chính trị nổi tiếng của Mỹ chỉ ra rằng lối sống phương Tây có ý nghĩa quyết định đặc biệt đối với toàn cầu hóa, nó thúc đẩy mọi người trên toàn thế giới háo hức theo đuổi sự hưởng thụ vật chất và thỏa mãn tức thời những ham muốn cá nhân mà không bị ràng buộc bởi quy phạm đạo đức, dẫn đến khủng hoảng tinh thần trong phạm vi toàn cầu. Sự rối loạn văn hóa tinh thần và sự rạn nứt quan niệm giá trị toàn cầu lại nổ ra cùng lúc với hàng loạt các hiện tượng tội phạm xã hội như nghiện hút, buôn bán ma túy, buôn lậu, tham nhũng, cướp giết, án mạng, kết hợp với sự lan tràn của tà giáo và thế lực xã hội đen, càng tăng thêm rối ren, đe dọa sự ổn định và an ninh xã hội.

Một thực tế xảy ra trên toàn thế giới từ các nước phát triển (ngay cả Canada hay một nước Tây Âu) đến các nước đang phát triển là ảnh hưởng của toàn cầu hoá văn hoá chỉ

đơn giản là một động tác nhấn nút điều khiển vô tuyến, việc mua một chiếc CD hoặc lướt qua mục giải trí của tờ báo ngày hay đi vào một tiệm ăn McDonald's. Vì vậy, vấn đề đặt ra ở đây chính là toàn cầu hoá văn hoá đang mang nghĩa là một quá trình Mỹ hoá. Sự thống nhất toàn cầu về các hoạt động văn hoá này đã vô hình chung tạo nên một trào lưu mua bán các sản phẩm văn hoá Mỹ.⁵

Như Thomas L. Friedman nhận xét, ngày nay toàn cầu hoá có cái tai của chuột Mickey, ăn McDonald's, uống Coke hay Pepsi và sử dụng máy tính IBM, dùng hệ điều hành Window... với bộ xử lý Pentium II trong một mạng nội bộ với Cisco System⁶. Hiện nay không thấy thanh niên chen chân sang học thạc sĩ quản trị kinh doanh ở Đại học Moscow, và ngày càng hiếm người muốn theo học tiếng Pháp hay tiếng Đức. Tiếng Anh, giọng Mỹ đã trở thành thứ ngôn ngữ trong thương mại của thế giới. Một sức mạnh như thế - một thứ văn hoá đang lan tràn ở ngoài và một thứ thị trường theo lối vơ vào - lôi kéo chứ không xô đẩy, thuyết phục chứ không chinh phục... Trong cuộc chơi ngày nay, tất cả các thế lực - châu Âu, Nhật bản, Trung quốc và Nga - không thể hợp lực trong cái mô hình liên minh thưở xưa để chống lại Mỹ. Tất cả các trường quay của họ không thể thoát khỏi vòng khống chế của Hollywood. Không có một tập hợp các trường đại học nào trong số họ có thể lật đổ được "ngai vàng" của Đại học Harvard...⁷ Chính vì vậy, trong khi sự khác biệt giữa toàn cầu hoá và Mỹ hoá rất rõ với người Mỹ, không may lại chẳng rõ chút nào với những người khác trên thế giới. Trong phần lớn các xã hội, dân chúng không phân biệt giữa hàng Mỹ, sức mạnh Mỹ, những sự tấn công về văn hoá Mỹ, những sản phẩm văn

hoá Mỹ với những yếu tố toàn cầu hoá đơn thuần thường đan lẫn vào nhau.⁸ Và cái gọi là “các giá trị” Mỹ dường như đã có ảnh hưởng rộng khắp ngoài ý muốn của các nhà lãnh đạo chính do sự lan truyền cũng như sự thừa hưởng các giá trị ấy. Cho đến thời điểm này, không ai có thể dễ dàng phủ nhận văn hoá Mỹ khi mà tất cả mọi tầng lớp dân cư của mọi quốc gia đều có thể tiếp xúc hàng ngày với sản phẩm của nền văn hoá đó và bản thân nó hiện diện trong đời sống mỗi người. Văn hoá Mỹ đã ảnh hưởng đến tư duy và nhận thức của mỗi con người một cách mạnh mẽ từng ngày khi mà các nước trên thế giới mở cửa, phát triển hợp tác và giao lưu về văn hóa và kinh tế. Đa số mọi người đều cho rằng trong thế kỷ XX, văn hoá Mỹ đã có ảnh hưởng rộng rãi đến các nước khác, và sẽ tiếp tục trong thế kỷ XXI. Trong một cuộc điều tra của hãng truyền hình CBS thực hiện tháng 12/1999 với câu hỏi “văn hoá của Mỹ đã ảnh hưởng như thế nào đến văn hoá phổ thông của các nước khác trên thế giới...” và chỉ “trong thế kỷ XX”, có 70% ý kiến cho rằng “ảnh hưởng nhiều”; khoảng 22% cho rằng ảnh hưởng “phần nào”; và chỉ có 6% cho rằng là “ít” và “không ảnh hưởng”.

Mặc dù những mặt tiêu cực của văn hoá Mỹ làm ảnh hưởng không nhỏ đến cách nhìn và suy nghĩ của mọi dân tộc trên thế giới ngày nay, nhưng không thể nào chối bỏ thực tế về những mặt tốt đẹp mà văn hoá Mỹ đóng góp cho nhân loại (như văn hoá trong kinh doanh, trong quản lý doanh nghiệp...). Đối với các nước châu Á, ảnh hưởng của văn hoá Mỹ đang xâm thực nhanh chóng và thay thế văn hoá truyền thống vì đây là nền văn hoá vốn có rất nhiều điểm đáng để học tập và tiếp thu, bên cạnh quyền cùng tồn tại của văn hoá địa

phương và văn hoá truyền thống mà các dân tộc và các khu vực trên thế giới đều sở hữu.

Cộng đồng quốc tế trước quá trình “Mỹ hoá” các nền văn hoá thế giới

Một thực tế không thể phủ nhận là, Mỹ là siêu cường mạnh nhất thế giới hiện nay. Sức mạnh và ưu thế của Mỹ có thể được duy trì trong nhiều thập kỷ tới. Chính trên cơ sở sức mạnh đó, Mỹ đã là nước đi đầu trong việc thúc đẩy nhiều tiến trình của lịch sử, trong đó có cả việc tạo nên những cơ chế cho sự phát triển của toàn cầu hoá. Bởi vì sức mạnh của nước Mỹ sẽ cho phép “nước Mỹ trở thành động lực, người hưởng lợi và người làm lợi cho quá trình toàn cầu hoá”⁹. Rõ ràng sức mạnh kinh tế của Mỹ đang là chỗ dựa cho quyền lực chính trị Mỹ trong việc chi phối quá trình toàn cầu hoá và giải quyết các vấn đề toàn cầu. Đó là thực tế cần được tính đến khi đề cập đến các vấn đề toàn cầu.

Tính chủ động trong quá trình dẫn đến toàn cầu hoá đang diễn ra hiện nay rõ ràng thuộc về Mỹ. Không phải ngẫu nhiên mà có người gọi toàn cầu hoá hiện nay là “toàn cầu hoá do Mỹ hoá”. Chính phủ Mỹ, từ sau Chiến tranh Thế giới II, đã chủ động đứng ra lập nên hệ thống thương mại quốc tế, thúc đẩy việc thành lập Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Hiệp ước chung về thuế quan và thương mại (GATT); dùng sức mạnh quân sự, trước hết là các hạm đội hùng mạnh, trấn giữ đường biển để liên kết thị trường và bắt các nước khác phải khuất phục. Tính đến nay, “Mỹ là quốc gia giành nhiều thắng lợi nhất” trong tiến trình toàn cầu hóa kinh tế. Sau khi kết thúc trật tự hai cực, Mỹ tận dụng triệt để sự thay đổi trật tự thế giới và cơ hội

cách mạng kỹ thuật mới, để thúc đẩy sáng tạo kỹ thuật, phát triển kinh tế tri thức, dựa vào ngành tin học để thu lợi nhuận cao, lập kỷ lục duy trì thời kỳ tăng trưởng kinh tế dài nhất sau Chiến tranh Thế giới II, giữ vững mức tăng trưởng kinh tế cao, tỷ lệ thất nghiệp và lạm phát thấp trong 10 năm liền. Mỹ còn giành nhiều lợi ích lớn từ các cuộc khủng hoảng tiền tệ mang tính khu vực trên toàn cầu, nguồn vốn bên ngoài đều coi Mỹ là "cảng lánh nạn" tốt nhất, lượng vốn lớn ồ ạt đổ vào đã thúc đẩy mạnh mẽ nền kinh tế và thị trường cổ phiếu Mỹ tăng vọt. Cuộc chiến Kosovo khiến kinh tế châu Âu chịu nhiều tổn thương, từ đó khiến tỷ giá hối đoái đồng đôla Mỹ tiếp tục tăng, không những không ảnh hưởng đến tình hình tốt đẹp của kinh tế Mỹ, ngược lại càng làm cho Mỹ trở thành thị trường quan trọng cho nguồn vốn sinh lợi và lánh nạn. Kinh tế Mỹ hùng mạnh là cơ sở cho việc duy trì địa vị "siêu cường" sau Chiến tranh Lạnh, thúc đẩy Mỹ tăng thêm trách nhiệm lãnh đạo toàn cầu hóa, khiến Mỹ càng có điều kiện thúc đẩy việc thành lập một trật tự thế giới có lợi cho Mỹ. Do đó, toàn cầu hóa hiện nay biểu hiện thành một xu hướng Mỹ hóa rất mạnh.

Thời gian gần đây, người ta càng thấy Mỹ sử dụng kết hợp sức mạnh kinh tế, sức mạnh công nghệ hiện đại và sức mạnh chính trị để mở cửa các nền kinh tế nhiều nước trên thế giới, lôi cuốn các nước này vào toàn cầu hóa. Sức mạnh của toàn cầu hóa trên tất cả các lĩnh vực thực tế đang bị Mỹ chi phối. Tương tự như việc hàng hoá Mỹ tràn ngập các siêu thị thế giới trong thời kỳ sau Chiến tranh Thế giới II, hiện nay văn hoá Mỹ đang thâm nhập vào tất cả các lục địa thông qua sự phát triển nhanh chóng của hệ thống

thông tin như âm nhạc, vô tuyến, phim ảnh và Internet cũng như thông qua sự xâm nhập của các công ty đa quốc gia của Mỹ vào các nước khác trên thế giới. Từ Trung Quốc đến Pháp sang đến Trung Đông, các nhà hoạt động và lãnh đạo các nước đều bày tỏ lo ngại rằng nền văn hoá toàn cầu sẽ bị Mỹ hoá, huỷ hoại đến văn hoá, tập tục truyền thống của các nước khác. Nỗi lo sợ trước sự chi phối về văn hoá và nghệ thuật của Mỹ ngày càng trở nên sâu sắc do chính bản thân cách tiếp cận về thương mại văn hoá của Mỹ. Bởi vì, theo quan điểm của người Mỹ, các nước không nên có các rào cản trước "các sản phẩm văn hoá". Micheal Boskin, Cố vấn trưởng về kinh tế cho Tổng thống George H.W. Bush đã nổi tiếng về lời nhận xét rằng: không có sự khác biệt giữa "các con chip silicon và khoai tây chip" và các sản phẩm và dịch vụ văn hoá cần được nhìn nhận tương tự như nhau.¹⁰ Nhà sử học Ronald Steel có lần đã nhận xét "Thông điệp văn hoá mà chúng ta (nước Mỹ - TG) truyền thông qua Hollywood và McDonald's lan tràn trên khắp thế giới đã trói buộc và tàn phá các xã hội khác. Không giống những cuộc chinh phục trước đây, chúng ta không chỉ bắt người khác đầu hàng, chúng ta khẳng khái buộc họ phải thay đổi, phải giống như chúng ta. Chúng ta là những nhà truyền giáo không ngừng nghỉ của thế giới. Thế giới phải trở nên dân chủ; phải theo tư bản chủ nghĩa; phải bị ràng buộc vào mạng điện toán toàn cầu. Chính vì thế nhiều người đã cảm thấy bị đe dọa bởi những gì chúng ta đại diện"¹¹. Hầu hết các nước châu Âu đều lo ngại trước sự đổ vỡ của các ngành công nghiệp phim ảnh nội địa và sự nhập khẩu tràn lan các tác phẩm phim ảnh của Mỹ. Một lý do rất đơn giản là chi phí sản xuất cho

phim ảnh của các nước châu Âu chỉ bằng 10% chi phí cho sản xuất cho phim ảnh của nước Mỹ và được chính phủ trợ cấp đến 80%.¹²

Tình trạng này buộc nhiều người phải lên tiếng và tự đi tìm cách khắc phục. Valevi Panis và Javier Trusa là hai luật sư của EU. Từ năm 2003 đến nay, hai ông đã đi lại khá nhiều giữa Paris và Brusell. Công việc chính của hai người là tổng hợp quan điểm của tất cả các quốc gia châu Âu và đàm phán với các nước thành viên còn lại trong tổ chức Văn hóa và Khoa học Liên hợp quốc UNESCO. Chính trong quá trình tìm hiểu này, ông Valerie Panis đã tìm ra được chân lý chung: “Không có sự tiêu chuẩn hóa giá trị văn hóa ở cấp độ quốc tế”. Ông cho rằng: “Các khoảng cách sẽ được xóa bỏ hoặc làm mờ đi bởi các thỏa thuận. Và khi đó, các giá trị văn hóa sẽ được bảo vệ trên phạm vi quốc tế”. Điều này cũng đã được tổ chức Văn hóa và Khoa học Liên hợp quốc UNESCO đồng tình.¹³

Phản ứng của các nước trước ảnh hưởng của toàn cầu hoá văn hoá hay là Mỹ hoá văn hoá là điều không thể phủ nhận. Rất nhiều nước đã có chiều hướng hạn chế ảnh hưởng văn hoá Mỹ và có những biện pháp nhằm ủng hộ chủ nghĩa dân tộc và bảo hộ về văn hoá. Nhiều nước trên thế giới, kể cả những nước thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đã đưa ra các biện pháp nhằm bảo vệ văn hoá trong nước trước sự xâm nhập dữ dội của các loại phim ảnh, chương trình ti vi, các loại sách báo và âm nhạc. Đồng thời các nước này cũng có những biện pháp can thiệp nhằm thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hoá. Như một nhà nghiên cứu đã nhận xét “cơ chế bảo vệ sự tồn tại văn hoá bao gồm: các hệ thống xổ số để hỗ trợ cho sản phẩm phim ảnh (nước Anh), đánh thuế đối với sản phẩm phim nhập (nước Pháp), các loại thuế bưu điện

khác nhau nhằm khuyến khích các tạp chí có nội dung nội địa (nước Canada), giảm thuế đối với các nhà xuất bản nhằm trợ cấp cho các nhà xuất bản nhỏ độc lập (nước Đức), và các quỹ và xoá bỏ thuế nhằm khuyến khích đầu tư tư nhân vào các lĩnh vực có nội dung (Canada, Pháp, Australia, Ấn Độ...)”¹⁴.

Đối với khu vực Đông Á, văn hoá Mỹ có ảnh hưởng khá lớn. Với sự kết thúc của Chiến tranh Lạnh, sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế đưa đến sự lan rộng nhanh chóng của toàn cầu hoá kinh tế, xã hội, các nước Đông Á đã trải qua những thay đổi to lớn. Văn hoá phổ thông hoặc văn hoá mua bán không chỉ là những phương tiện mà người dân sống trong khu vực sử dụng để chia sẻ kinh nghiệm và tăng sự hiểu biết lẫn nhau. Sự trao đổi và giao lưu tăng lên giữa các nước vì mục đích kinh doanh và du lịch và sự phát triển của hệ thống thông tin đại chúng đã làm tăng mối quan tâm lẫn nhau giữa các nước trong khu vực. Bên cạnh những mối quan tâm và trao đổi ngày càng tăng, trong khu vực Đông Á hiện tại cũng đang xuất hiện chiều hướng “thống nhất” khu vực Đông Á ở cấp độ quan hệ quốc tế.

Như vậy, có thể thấy rằng mặc dù có sự thống nhất về những thách thức đối với các nước trên thế giới trước quá trình toàn cầu hoá văn hoá hay là “Mỹ hoá” văn hoá, các nước vẫn có những cách tiếp cận khác nhau về những biện pháp triển khai để hạn chế quá trình này, đồng thời duy trì và phát huy được bản sắc của dân tộc mình.

Bản sắc văn hoá Việt Nam trước những ảnh hưởng của văn hoá ngoại lai

Hiện nay có rất nhiều ý kiến về việc giữ gìn bản sắc văn hoá Việt Nam trước những ảnh hưởng của văn hoá phương Tây và Mỹ. Tuy nhiên có thể

thấy rõ có một số xu hướng sau đang tồn tại và có ảnh hưởng : 1) quay về văn hoá truyền thống, phủ nhận mọi ảnh hưởng của văn hoá bên ngoài; 2) chấp nhận sự thâm nhập của văn hoá bên ngoài và coi đây là kết quả tất yếu của đổi mới về kinh tế; và 3) duy trì và bảo vệ văn hoá Việt trong khi tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hoá thế giới - một khuynh hướng đang được ủng hộ mạnh trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, để có được lời giải đáp thoả đáng về phương án nào tối ưu nhất là một yêu cầu khó, bởi vì đây là bài toán không dễ tìm ra một lời giải đúng đắn và thích hợp, nhất là với văn hóa - lĩnh vực mà ở đó sự thâm thấu của các giá trị văn hóa ngoại lai và các thành tựu của văn minh công nghiệp có thể làm thay đổi các nền văn hóa và đặt các yếu tố thuộc bản sắc văn hóa dân tộc trước những thách thức có tính chất sống còn.

Một thực tế hiển nhiên là trong tình hình thế giới toàn cầu hoá hiện nay, dân tộc nào đứng ngoài cuộc giao lưu văn hóa và không chủ động trong giao lưu văn hóa thì sẽ khó tránh khỏi suy thoái. Thế giới luôn luôn tồn tại nhờ sự đa dạng bản sắc của các cộng đồng bên cạnh những giá trị phổ biến. Cho đến khi nào các quốc gia còn tồn tại thì bản sắc văn hóa của mỗi quốc gia cũng sẽ vẫn tồn tại. Tính độc lập văn hóa của mỗi dân tộc không chỉ được duy trì bởi ý muốn chính trị của các nhà lãnh đạo, mà còn bởi những truyền thống văn hoá bản địa của từng vùng miền. Tuy nhiên, nhiều người cùng chia sẻ quan điểm cho rằng giao lưu văn hóa không chỉ tạo điều kiện cho sự hiểu biết và học hỏi lẫn nhau, mà còn góp phần làm mất đi những khác biệt về văn hóa và tạo ra những tiêu chuẩn văn hóa chung để nhân loại cùng chung sống hòa bình.

Chính vì vậy, không một ai có thể phủ nhận sự tất yếu của giao lưu giữa

văn hóa phương Đông và phương Tây (mà vẫn được hiểu là văn hoá Mỹ, văn hoá châu Âu). Trong quá trình toàn cầu hóa về văn hóa như hiện nay, không ít người lo ngại về việc mất đi bản sắc dân tộc Việt Nam. Nhiều người vẫn đề cập đến ảnh hưởng của văn hóa phương Tây đang diễn ra hàng ngày trong mỗi gia đình, mỗi cộng đồng dân cư. Thật ra, đó là những mối lo ngại có cơ sở, nhưng không cần thận sẽ bị cường điệu hoá, vì một khi nỗi lo bảo vệ bản sắc dân tộc được đề cập theo một cách chủ quan thì sẽ làm cho dân tộc tự mình trở nên tách biệt với cộng đồng quốc tế khi thế giới đang đi theo xu hướng tất yếu của sự hòa hợp. Sớm hay muộn, các dân tộc cũng hội tụ đến một tiêu chuẩn chung giữa các cộng đồng dân tộc. Vì thế một bản sắc tốt là một bản sắc tự nó phải có khả năng hòa hợp với các bản sắc khác và làm giàu cho mình bằng những giá trị văn hoá tiến bộ, biết tự loại bỏ những ảnh hưởng tiêu cực. Trong sự phát triển của thế giới toàn cầu hoá văn hoá và chịu tác động mạnh mẽ của trào lưu "Mỹ hoá" hiện nay, chính sách về văn hoá có hiệu quả phải là: biết phát huy những thế mạnh của văn hóa dân tộc, đồng thời biết học hỏi những cái hay, cái tốt của các dân tộc khác để dân tộc mình có thể tương tác với nhiều cộng đồng văn hóa khác. Hội nhập vào thế giới, đó chính là con đường tiến bộ.

Chiến lược hội nhập thế giới cần hoạch định trên cơ sở một khảo sát đầy đủ, chính xác, toàn diện về những điều kiện khách quan và chủ quan, đồng thời cần dự liệu những tình huống "ngược chiều" có thể xảy ra. Và bất luận trong trường hợp nào cũng phải giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa đã làm nên bản sắc dân tộc, để văn hóa dân tộc từ quá khứ đến

hiện tại và tương lai luôn là một dòng chảy liên tục không ngừng nghỉ, luôn được bồi đắp, để văn hóa thật sự là động lực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển, bởi văn hoá trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay cũng gắn rất chặt với những lợi ích kinh tế. Chính vì vậy, việc bảo vệ nền văn hoá bản địa không chỉ là vì mục đích bảo tồn văn hoá mà nó còn bao gồm cả mục đích kinh tế. Cần coi mục đích kinh tế là mục đích chính, bởi vượt ra ngoài giới hạn của các ngành sản xuất và dịch vụ về văn hoá, thì văn hoá sang thế kỷ XXI sẽ khoác lên nó sắc thái kinh tế, vì trong thế kỷ này, “nền kinh tế thông tin” sẽ trở thành “nền kinh tế sáng tạo”. Trong một thế giới mà sự cải cách và sáng tạo là quan trọng, khi “nội dung” trở thành nhân tố thúc đẩy hệ thống thông tin toàn cầu thì các ngành công nghiệp và dịch vụ văn hoá dần dần sẽ chiếm vị trí trung tâm. Chính vì vậy, bên cạnh việc tuyên truyền vận động nhằm duy trì bản sắc văn hoá dân tộc, nên chăng ngành văn hoá cần đưa ra được những lộ trình cụ thể để các hoạt động văn hoá, du lịch trở thành ngành dịch vụ góp phần vào tổng sản phẩm thu nhập quốc dân. Bên cạnh đó, chúng ta cần phải biết chủ động hướng các chính sách của mình sao cho phù hợp với xu thế toàn cầu hóa về văn hóa, và biện pháp cấp bách nhất, đồng thời cũng là tốt nhất, đó là triển khai một cách có hiệu quả các quá trình dân chủ hóa trong xã hội đang được triển khai, để vừa tiếp thu được tinh hoa của nhân loại, vừa để cho văn hoá Việt Nam có điều kiện được giới thiệu ra bên ngoài cộng đồng quốc tế dựa

trên tinh thần “hoà nhập chứ không hoà tan” giữ vững bản sắc dân tộc trong tiến trình phát triển. Đây cũng là nhiệm vụ đầy thách thức không chỉ riêng đối bất kỳ ngành nào, cơ quan nào, mà còn đối với mọi người dân Việt Nam ■

Chú thích:

1. Theo Thomas L. Friedman, các giai đoạn toàn cầu hoá của thế giới đã trải qua giai đoạn 1.0: giai đoạn đề cao các quốc gia và sức mạnh cơ bắp; giai đoạn toàn cầu hoá 2.0: giai đoạn đề cập đến vai trò của các công ty đa quốc gia trong quá trình hội nhập; và giai đoạn hiện nay là 3.0. “Thế giới phẳng”. 2006. (Bản dịch). Nxb. Trẻ. Tr. 27
2. John Tomlinson (1999). Globalization and Culture. The University of Chicago Press. Tr. 30
3. Như trên. Tr. 20
4. Center for Arts and Culture. “Globalization and Cultural Diplomacy”. November 2001. Tr. 19.
5. Như trên.
6. Thomas L. Friedman (2006). Chiếc Lexus và cây Ôliu. (Bản dịch). Nxb. Khoa học xã hội. Tr. 604
7. Như trên. Tr. 609
8. Như trên. Tr. 604.
9. Sáu chủ điểm định hình nền chính sách đối ngoại Mỹ. Tham khảo Chủ nhật. TTXVN. 29/12/2002.
10. Center for Arts and Culture. “Globalization and Cultural Diplomacy”. November 2001. Tr. 21.
11. Thomas L. Friedman (2006). Chiếc Lexus và cây Ôliu. (Bản dịch). Nxb. Khoa học xã hội. Tr. 606.
12. Center for Arts and Culture. “Globalization and Cultural Diplomacy”. November 2001. Tr. 22.
13. Quang Sáng. Để toàn cầu hoá không thành con dao hai lưỡi
14. Shalini Venturelli. “From the Information Economy to the Creative Economy: Moving Culture to the Center of International Public Diplomacy”. Paper prepared for the Centre for Arts and Culture. Tr. 249-51.